

Để viết tốt hơn các em cần phải luyện tập chăm chỉ cũng như tham khảo thêm ở các bài văn mẫu Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn văn Vượt thác lớp 6 tại chuyên trang của chúng tôi. Nó sẽ giúp các em có thêm nhiều kiến thức về Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn văn Vượt thác lớp 6 ý nghĩa phong phú và những từ ngữ hay hơn để áp dụng vào bài làm của mình.

Dưới đây là một số bài văn Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn văn Vượt thác lớp 6 ngắn gọn, có ý nghĩa nhất được chia sẻ miễn phí, hỗ trợ các em ôn luyện hiệu quả. Mời các em học sinh cùng quý thầy cô tham khảo.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn văn Vượt thác số 1

Tác giả miêu tả dòng sông Thu Bồn và quang cảnh hai bên bờ trong một cuộc vượt thác của con thuyền do đượng Hương Thư chỉ huy, từ làng Hòa Phước lên thượng nguồn để lấy gỗ về dựng trường học cho làng. Qua đó làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên cái nền là khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp.

Nghệ thuật tả cảnh, tả người xuất phát từ điểm nhìn trên con thuyền theo hành trình vượt thác nên rất tự nhiên, sinh động. Cuộc hành trình được kể lại theo trình tự thời gian. Con thuyền qua đoạn sông phẳng lặng trước khi đến chân thác, ngược dòng sông từ bên làng Hoà Phước, qua đoạn sông êm ả ở vùng đồng bằng, rồi vượt đoạn sông có nhiều thác ghềnh ở vùng núi, sau cùng lên tới khúc sông khá phẳng lặng không còn thác dữ. Có thể coi bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong bài văn này là một bức tranh sơn thủy hữu tình.

Đứng trên con thuyền, tác giả ngắm bầu trời và dòng sông, trong lòng trào lên một cảm xúc mãnh liệt. Hơi vãn cuộn cuộn như con thuyền lướt sóng: Cánh buồm nhỏ căng phồng. Thuyền rẽ sóng lướt bon bon như đang nhó núi rừng phải lướt cho nhanh để về cho kịp.

Đoạn sông ở vùng đồng bằng thật êm đềm, hiền hoà thơ mộng, thuyền bè tấp nập. Hai bên bờ là những bãi dâu trải ra bạt ngàn đến tận những làng xa tít. Là miền quê trù phú: Thỉnh thoảng chúng tôi gặp những thuyền chài đầy cau tươi, dây mây, dầu rái, những thuyền chở mít, chở quế. Thuyền nào cũng xuôi chậm chậm. Càng về ngược, vườn tược càng um tùm.

Đến đoạn nhiều thác ghềnh thì cảnh vật hai bên bờ sông cũng thay đổi: những chòm cỏ thụ đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước, rồi núi cao đột ngột hiện ra như chắn ngang trước mặt. Ở đoạn sông có nhiều thác dữ, tác giả đặc tả hình ảnh dòng nước: Nước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng chảy đứt đuôi rắn. Dòng chảy dữ dội đã được tác giả miêu tả thật ấn tượng.

Giữa khung cảnh hoang dã và dữ dội ấy, hình ảnh con người hiện lên thật đẹp, thật khoẻ. Sự hiểm trở hiện lên qua việc miêu tả những động tác dũng mãnh của dượng Hương Thư và mọi người khi chống thuyền vượt thác: Dượng Hương Thư đánh trần đứng sau lái co người phóng chiếc sào xuống lòng sông nghe một tiếng "soạc"! Thép đã cắm vào sỏi! Dượng Hương ghi chặt trên đầu sào, lấy thế trụ lại, giúp cho chú Hai và thằng Cù Lao phóng sào xuống nước. Chiếc sào của dượng Hương dưới sức chống bị cong lại. Nước bị cản văng bọt tứ tung, thuyền vùng vằng cứ chực trượt xuống, quay đầu chạy về lại Hòa Phước.

Điều đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả ở đoạn này là sự phối hợp miêu tả cảnh vật thiên nhiên với hoạt động của con người đưa thuyền ngược dòng, vượt thác. Cảnh thiên nhiên hiện lên thật đẹp đẽ và phong phú. Trung tâm của bức tranh là hình ảnh con người mà nổi bật là vẻ rắn rỏi, dũng mãnh của dượng Hương Thư: Những động tác thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt. Thuyền cô lắn lên. Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghi trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ.

Nhân vật dượng Hương Thư được tác giả tập trung khắc hoạ nổi bật trong cuộc vượt thác. Dượng Hương Thư vừa là người đứng mũi chịu sào quả cảm lại vừa là người chỉ huy dày dặn kinh nghiệm. Tác giả tập trung miêu tả các động tác, tư thế và ngoại hình nhân vật này với nhiều hình ảnh so sánh vừa khái quát vừa gợi cảm. So sánh như một pho tượng đồng đúc thể hiện ngoại hình gân guốc, vững chắc của nhân vật. Còn so sánh giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ lại thể hiện vẻ dũng mãnh, tư thế hào hùng của con người trước thiên nhiên. Tác giả còn so sánh hình ảnh dượng Hương Thư khi vượt thác khác hẳn với hình ảnh của dượng lúc ở nhà để càng làm nổi bật vẻ đẹp khoẻ khoắn, kiên cường của nhân vật.

Hình ảnh dòng sông vẫn chảy quanh co giữa những núi cao nhưng đã bớt hiểm trở và đột ngột mở ra một vùng ruộng đồng khá bằng phẳng như để chào đón con người sau cuộc vượt thác thắng lợi. Ở đoạn đầu, khi con thuyền đã qua đoạn sông êm ả, sắp đến khúc sông có nhiều ghềnh thác thì phong cảnh hai bờ cũng đổi khác và những chòm cỏ thụ đáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước vừa như báo trước về một khúc sông dữ hiểm, vừa như mách bảo con người dồn nén sức mạnh chuẩn bị vượt thác. Còn ở đoạn cuối, hình ảnh những chòm cỏ thụ lại hiện ra trên bờ khi con thuyền đã vượt qua nhiều thác dữ, thì lại mọc giữa những bụi lúp xúp nom xa như những cụ già vung tay hô đám con cháu tiến về phía trước.

Nghệ thuật so sánh làm nổi bật sự tương phản trong nét đẹp của thiên nhiên và biểu hiện được tâm trạng hào hứng, phấn chấn của con người vừa vượt qua được những thác ghềnh nguy hiểm, tiếp tục đưa con thuyền tiến lên phía trước.

Bài văn miêu tả dòng sông Thu Bồn và cảnh quan hai bên bờ theo hành trình của con thuyền qua những vùng địa hình khác nhau nhưng tập trung nhiều nhất vào cảnh vượt thác. Qua đó tác giả làm nổi bật hình ảnh của con người lao động trên cái nền là khung cảnh sông núi miền Trung hùng vĩ và nên thơ.



Bài văn Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn văn Vượt thác số 2

Đoạn văn này trích từ chương XI trong truyện Quê nội, một trong những tác phẩm thành công nhất của Võ Quảng. Truyện viết về cuộc sống ở một làng quê ven sông Thu Bồn (làng Hoà Phước), tỉnh Quảng Nam vào những ngày sau Cách mạng tháng Tám 1945 và những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhân vật chính của truyện là hai em thiếu niên có tên là Cục và Cù Lao.

Tác giả miêu tả dòng sông Thu Bồn và quang cảnh hai bên bờ trong một cuộc vượt thác của con thuyền do dựng Hương Thư chỉ huy, từ làng Hoà Phước lên thượng nguồn để lấy gỗ về dựng trường học cho làng. Qua đó làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên cái nền là khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp.

Nghệ thuật tả cảnh, tả người xuất phát từ điểm nhìn trên con thuyền theo hành trình vượt thác nên rất tự nhiên, sinh động.

Cuộc hành trình được kể lại theo trình tự thời gian. Con thuyền qua đoạn sông phẳng lặng trước khi đến chân thác, ngược dòng sông từ bên làng Hoà Phước, qua

đoạn sông êm ả ở vùng đồng bằng, rồi vượt đoạn sông có nhiều thác ghềnh ở vùng núi, sau cùng lên tới khúc sông khá phẳng lặng không còn thác nữa.

Có thể coi bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong bài văn này là một bức tranh sơn thủy hữu tình.

Đứng trên con thuyền, tác giả ngắm bầu trời và dòng sông, trong lòng trào lên một cảm xúc mãnh liệt. Hơi vãn cuộn cuộn như con thuyền lướt sóng: Cánh buồm nhỏ căng phồng. Thuyền rẽ sóng lướt bon bon như đang nhớ núi rừng phải lướt cho nhanh để về cho kịp.

Đoạn sông ở vùng đồng bằng thật êm đềm, hiền hòa thơ mộng, thuyền bè tấp nập. Hai bên bờ là những bãi dâu trải ra bạt ngàn đến tận những làng xa tít. Là miền quê trù phú: Thỉnh thoảng chúng tôi gặp những thuyền chài đầy cau tươi, dây mây, dầu rái, những thuyền chở mít, chở quế. Thuyền nào cũng xuôi chậm chậm. Càng về ngược, vườn tược càng um tùm.

Đến đoạn nhiều thác ghềnh thì cảnh vật hai bên bờ sông cũng thay đổi: những chòm cỏ thụ đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước, rồi núi cao đột ngột hiện ra như chắn ngang trước mặt.

Ở đoạn sông có nhiều thác nữa, tác giả đặc tả hình ảnh dòng nước: Nước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng chảy đứt đuôi rắn. Dòng chảy dữ dội đã được tác giả miêu tả thật ấn tượng.

Giữa khung cảnh hoang dã và dữ dội ấy, hình ảnh con người hiện lên thật đẹp, thật khoẻ. Sự hiểm trở hiện lên qua việc miêu tả những động tác dũng mãnh của dựng Hương Thư và mọi người khi chống thuyền vượt thác: Dựng Hương Thư đánh trần đứng sau lái co người phóng chiếc sào xuống lòng sông nghe một tiếng “soạc”! Thép đã cắm vào sỏi! Dựng Hương ghi chặt trên đầu sào, lấy thế trụ lại, giúp cho chú Hai và thằng Cù Lao phóng sào xuống nước. Chiếc sào của dựng Hương dưới sức chống bị cong lại. Nước bị cản văng bọt tứ tung, thuyền vùng vằng cứ chực trượt xuống, quay đầu chạy về lại Hòa Phước.

Điều đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả ở đoạn này là sự phối hợp miêu tả cảnh vật thiên nhiên với hoạt động của con người đưa thuyền ngược dòng, vượt thác. Cảnh thiên nhiên hiện lên thật đẹp đẽ và phong phú. Trung tâm của bức tranh là hình ảnh con người mà nổi bật là vẻ rắn rỏi, dũng mãnh của dựng Hương Thư: Những động tác thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt. Thuyền có lần lên. Dựng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuộn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghi trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ.

Nhân vật dựng Hương Thư được tác giả tập trung khắc hoạ nổi bật trong cuộc vượt thác. Dựng Hương Thư vừa là người đứng mũi chịu sào quả cảm lại vừa là người chỉ huy dày dặn kinh nghiệm. Tác giả tập trung miêu tả các động tác, tư thế và ngoại hình nhân vật này với nhiều hình ảnh so sánh vừa khái quát vừa gợi cảm. So sánh như một pho tượng đồng đúc thể hiện ngoại hình gân guốc, vững chắc của nhân vật. Còn so sánh giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ lại thể hiện vẻ dũng mãnh, tư thế hào hùng của con người trước thiên nhiên. Tác giả còn so sánh hình ảnh dựng Hương Thư khi vượt thác khác hẳn với hình ảnh của dựng lúc ở nhà để càng làm nổi bật vẻ đẹp khoẻ khoắn, kiên cường của nhân vật.

Hình ảnh dòng sông vẫn chảy quanh co giữa những núi cao nhưng đã bớt hiểm trở và đột ngột mở ra một vùng ruộng đồng khá bằng phẳng như để chào đón con người sau cuộc vượt thác thắng lợi. ở đoạn đầu, khi con thuyền đã qua đoạn sông êm ả, sắp đến khúc sông có nhiều ghềnh thác thì phong cảnh hai bờ cũng đổi khác và những chòm cỏ thụ đáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước vừa như báo trước về một khúc sông dữ hiểm, vừa như mách bảo con người dồn nén sức mạnh chuẩn bị vượt thác. Còn ở đoạn cuối, hình ảnh những chòm cỏ thụ lại hiện ra trên bờ khi con thuyền đã vượt qua nhiều thác dữ, thì lại mọc giữa những bụi lúp xúp nom xa như những cụ già vung tay hô đám con cháu tiến về phía trước.

Nghệ thuật so sánh làm nổi bật sự tương phản trong nét đẹp của thiên nhiên và biểu hiện được tâm trạng hào hứng, phấn chấn của con người vừa vượt qua được những thác ghềnh nguy hiểm, tiếp tục đưa con thuyền tiến lên phía trước.

Bài văn miêu tả dòng sông Thu Bồn và cảnh quan hai bên bờ theo hành trình của con thuyền qua những vùng địa hình khác nhau nhưng tập trung nhiều nhất vào cảnh vượt thác. Qua đó tác giả làm nổi bật hình ảnh của con người lao động trên cái nền là khung cảnh sông núi miền Trung hùng vĩ và nên thơ.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn văn Vượt thác số 3

Trích đoạn ngắn viết về con thuyền vượt thác, trên đó có bốn người: dựng Hương, cha con chú Hai và tôi - nhân vật phát ngôn cho cả nhóm. Những chuyến đi như thế có lẽ là câu chuyện thường nhật trong cuộc mưu sinh vất vả nhọc nhằn, nhưng với người kể là một em nhỏ (do tác giả hoá thân) thì lại như là một phát hiện. Những tình khôi, đậm đà trong cảm nhận vì vậy mới có sức hút trước hết là với người kể, và qua lời kể mà đến với người nghe về một vùng sông nước miền Trung. Đoạn văn có ba cảnh - một chặng hành trình, nếu tách ra, có ý nghĩa riêng, còn đem nhập lại, ta có một bức tranh liên hoàn cùng trên một dòng chảy của con sông nghe tên thì hiền hòa nhưng lại không ít những "quanh quanh" ghềnh thác.

Con thuyền từ bên ra đi đầy khí thế. Nhưng bên ấy là bên nào, xuất phát từ đâu, con thuyền không để ý. Hình như nó chỉ biết đợi chờ và cái giờ phút đợi chờ kia đã đến: "Gió nồm vừa thổi, dương Hương nhỏ sào". Câu văn gấp gáp, khẩn trương, kiệm lời, không thừa một tiếng. Nó im lặng đến làm lì vì chất chứa trong lòng bao nhiêu hờn hờ, dù chỉ là một "cánh buồm nhỏ" (vì là thuyền nhỏ) vẫn "căng phồng" náo nức, say mê. Đoạn văn nôn nao như là ra đi từ nỗi nhớ "Thuyền rẽ sóng lướt bon bon như đang nhớ núi rừng phải lướt cho nhanh để về cho kịp". Đó là con thuyền tâm trạng, con thuyền tương tư. Những chi tiết đời thường qua quan sát và liên tưởng đã đi vào nghệ thuật. Quá trình tái tạo và sáng tạo ấy là bản chất của văn chương. Bởi thế nên cảnh vật hai bên bờ được ông kính quay phim lia lướt rất nhanh. Nó chỉ thực sự dừng lại, chậm chậm, từ từ khi con thuyền đến ngã ba sông. Ở đây có đến ba chi tiết được đưa vào cận cảnh: những bãi dâu bạt ngàn ước lượng cái rộng lớn của không gian, những con đường chất đầy hương vị núi rừng đang xuôi dòng như chẳng có gì vội vã, và giữa um tùm vườn tược, những chòm cổ thụ hiện ra cùng những ngọn núi cao chắn ngang trước mặt. Những chi tiết ấy vừa có hoạ (bức tranh cảnh vật ven bờ), vừa có nhạc (cái náo nức của những câu văn lúc trào dâng, khi lắng đọng), tâm hồn người nhìn cảnh vật như thư giãn, khoan thai trước vẻ đẹp của thiên nhiên kì thú ấy. Cái phút thư thái, lãng du, mơ mộng chỉ chấm dứt để trở về cái thực hằng ngày với câu văn tín hiệu giống như một biển báo giao thông: "Đã đến Phường Rạnh", Trước mắt chỉ còn là một công việc, công việc đầy khó khăn không dễ chênh mảng, vô tâm "Thuyền chuẩn bị vượt nhiều thác nước".

Đến Phường Rạnh, cuộc vượt thác mới thật sự bắt đầu. Lặng lẽ hai bên ghềnh chiến, về phía con người, hậu cần và vũ khí thật đơn giản, thô sơ như Sơn Tinh đánh giặc nước thuở nào. Chỉ một bữa cơm ăn cho chắc bụng với ba chiếc sào tre đầu bịt sắt cho thích hợp với sỏi đá dưới lòng sông. Vậy lấy gì để chiến thắng? Trong lúc trận địa thác thì mạnh mẽ, biến hoá và hiểm trở khôn lường: "Nước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng chảy đứt đuôi rắn". Những động từ (phóng), tính từ (dựng đứng) cùng với cách nói ẩn dụ (chảy đứt đuôi rắn) phác hoạ chân dung một thứ thiên nhiên hoang sơ, mù quáng mang sức mạnh vô hình vốn có từ hàng ngàn năm, triệu năm đe dọa con người, nhất là kẻ nào dám dương đầu với nó. Trong cuộc đấu trí, đấu lực dường như không ngang sức, ai sẽ là chủ nhân của vòng nguyệt quế vinh quang? Cả hai cứ lẫn xả vào nhau theo cách đánh giáp lá cà, túm lấy thắt lưng nhau như vào sỏi vật. Cả hai đã vất đến giọt sức cuối cùng. Phía chiếc thuyền, dương Hương "đánh trần đứng sau lái co người phóng chiếc sào xuống lòng sông nghe một tiếng "soạc"! Thép đã cắm vào sỏi!" Đó là cách đánh trúng và chắc, không khoa trương nhưng có hiệu quả. Một mình dương một mũi

chủ công, phối hợp với hai cánh (chú Hai và thằng Cù Lao) tạo thành thế chân vạc vững như thành, đẩy con thuyền vượt thác. Để hỗ trợ cho nhau, phải giữ vững trận địa, nhưng cái cách "giữ vững trận địa" của dựng Hương là quyết liệt hơn cả, phải chăng đó là vị trí của người đứng mũi? Chiếc sào tre chắc như thế, không hiểu sức lực ghì chống của dựng đến mức nào, chỉ thấy nó bị cong lại. Còn về phía đối phương, khi con thác rơi vào tình thế bị động, nó tức tối "văng bọt tứ tung" làm cho con thuyền không còn ổn định, thăng bằng, mà "vùng vằng cứ chực trụt xuống, quay đầu chạy về lại Hòa Phước".

Trong trận chiến ác liệt ấy, nổi bật lên nhân vật dựng Hương, vừa là đại diện cho cả ba người vừa là sự kết tinh riêng cho những phẩm chất phi thường của con người luôn phải đối mặt với thác cao, sóng cả. Trước hết, khi xung trận, dựng như là một con người khác. Có một cái gì thần bí, trang nghiêm hem, đáng sùng kính hơn, người viết đã không thể gọi con người quen thuộc ấy bằng cái tên thường gọi. Phải là "Dựng Hương Thu" (một cách gọi đầy đủ) mới nói được tất cả sự ngạc nhiên cùng với lòng ngưỡng mộ. Người chiến thắng một kẻ thù như thế ! Phải gọi lên như thế! Thứ hai, dựng có một vẻ đẹp bất ngờ. Câu văn sau đây là một bức phù điêu: "Dựng Hương Thu như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuộn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ". Trong bức tượng đài hoàn chỉnh đến mẫu mực trên đây, người đọc nhận ra một thứ chân dung đặc tả, cả khuôn hình cơ thể, nhất là gương mặt nguyên khối và thống nhất hài hòa. Đằng sau đó là cả một ý chí, một sức mạnh toàn năng. Cái đẹp có thực ấy vì thế được đẩy lên một tầm cao cần đến một liên tưởng kì vĩ "một hiệp sĩ của Trường Sơn". Liên tưởng này được bắt rễ từ những trường ca Đam San, Xinh Nhã trước đây và còn được chứng thực bằng những tấm gương của những anh hùng Núp, Bi-năng-tắc sau này. Thứ ba, cái đẹp ở dựng Hương là sự thống nhất giữa hai tính cách: vừa quyết đoán, dũng cảm, đầy uy lực vừa "nhỏ bé", "nhu mì" ai gọi gì cũng "vâng vâng dạ dạ". Phát hiện bất ngờ này ở một đứa trẻ (người kể chuyện) giống như một cánh cửa nhận thức và tâm hồn cùng một lúc mở ra: cái đẹp thuộc về con người, thuộc về cuộc sống.

Phần kết của đoạn văn vừa kể, vừa tả. Câu kể nói về cuộc hành trình đã kết thúc: "Cho đến chiều tối, thuyền vượt qua khỏi thác Cổ Cò", vền vền chỉ một dòng nhật kí, giản dị vậy thôi nhưng là sự đơn sơ có hàm chứa: một cơn bão đã tan. Trận chiến vẻ vang, kết thúc thắng lợi, tất cả như đã thuộc về quá khứ. Còn câu tả là những câu còn lại viết về người và cảnh ven sông. Trong số những tay sào, nếu nói tới những tay sào lão luyện, không thấy dựng Hương đâu? Hình như là dựng vẫn đứng ngòai đầu đó trên con thuyền nhỏ bé đó thôi, khi dòng thác đã trở lại là sông,

"đồng ruộng lại mở ra", vai trò của dương đã lẫn vào bản tình ca - và lần này không cần người chỉ huy hay lĩnh xướng nữa (bản anh hùng ca đã chấm dứt). Hoặc cũng có thể hiểu dương Hương đã hoá thân vào chú Hai lúc này. Từ hình tượng phi thường, người anh hùng đã trở lại trạng thái bình thường trong cái cử chỉ một mối, kiệt sức, rã rời rất thực (suốt buổi phải chống liền tay không một phút nghỉ): "Chú Hai vút sào, ngồi xuống thở không ra hơi".

Về nghệ thuật, đây là đoạn văn tả cảnh, tả người. Cảnh được nhìn từ đôi mắt biết quan sát và đắm say của một con người trên thuyền, của người trong cuộc. Bởi thế, cảnh trí ven sông, cảnh con thuyền vượt thác rất tự nhiên, sinh động và chân thực. Còn con người ở đây được miêu tả theo lối đậm nhạt, miêu tả bằng cách chấm phá, lấy ngoại hình để khắc hoạ nội tâm (như nhân vật dương Hương). Đó là cách miêu tả có chọn lọc, có dụng ý nghệ thuật chứ không phải là tùy tiện gặp gì ghi nấy. Chẳng hạn như hệ thống hình ảnh những cây cỏ thụ ven sông. Trước hết, chúng là những chứng nhân cho cuộc vượt thác (có mặt ở hai chặng đầu và cuối của cuộc hành trình) để dõi theo và ghi nhận. Những cây cỏ thụ giống như những bậc hiền triết phương Đông với tuổi tác và sự trải nghiệm đang chứng kiến những sự tích của con người (ở đây là người vượt thác) và nạp dữ liệu vào cuốn sử triền miên của thời gian vô tận. Cũng có thể hình dung đó là những ông già tốt bụng giữa con cháu của mình (những bụi cây lúp xúp xung quanh), đang đứng phía sau lớp con cháu đã trưởng thành có thể thay thế được cha anh để lập nên những trang đời đẹp. Những chòm cây cỏ thụ ấy có những tâm trạng không giống nhau gắn với hai giai đoạn của quá trình vượt thác. Lần thứ nhất đó là dáng điệu trầm tư, lặng lẽ như tự hỏi mình: con thuyền mảnh mai, nhỏ bé nhường kia liệu có vượt qua được thác dữ hay không? Hoặc ít nhất không nói được, bằng sự trầm tư, lặng lẽ ấy, nó mách bảo con người phải nghiêm cẩn, thận trọng, đề phòng. Còn ở lần thứ hai, thay thế cho dáng điệu trên đây là sự phấn khích, hào hứng và tin tưởng: con đường gian nan đã mở, cứ vững bước mà đi! Chòm cây cỏ thụ ở đây không phải là nhân vật, chúng chỉ là những đường nét có thật của thiên nhiên. Nhưng qua cách quan sát và miêu tả của người viết, nó đã trở nên những biểu tượng có giá trị nghệ thuật và tư tưởng. Nét sáng tạo thành công này đã làm cho trang viết trở nên thi vị, hấp dẫn được bạn đọc chúng ta.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn văn Vượt thác số 4

Văn bản Vượt thác được trích từ chương XI truyện Quê nội (1974) của Võ Quảng - nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi. Đoạn trích đưa ta về cảnh thiên nhiên sông nước trên sông Thu Bồn trong một cuộc vượt thác gian nan, vất vả của con người.

Vượt thác đã đưa bạn đọc cùng với hành trình của con thuyền do dựng Hương Thư chỉ huy, từ vùng đồng bằng trù phú, vượt qua những thác ghềnh ở vùng núi để tới thượng nguồn lấy gỗ về dựng trường học cho làng Hòa Phước sau Cách mạng 1945 thành công.

Vượt thác là bức tranh thiên nhiên trên dòng sông Thu Bồn. Bức tranh đó được miêu tả có sự thay đổi theo từng chặng đường của con thuyền, theo điểm nhìn của tác giả. Nhà văn đã chọn vị trí quan sát là ở trên thuyền nên có thể nhìn thấy cảnh quan hai bên bờ cũng như dòng nước trên sông: con thuyền đi đến đâu thì cảnh hiện ra đến đấy. Có thể nói đó là một vị trí quan sát thích hợp nhất để tả cảnh.

Ở đây, cảnh vật được nhân hóa, so sánh khiến cho bức tranh thiên nhiên sông nước có hồn, sinh động và gợi cảm. Con thuyền như đang nhớ núi rừng phải lướt cho nhanh để về cho kịp... Nước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng chảy đứt đuôi rắn... Rồi thuyền vượt qua khỏi thác cô Cờ. Dòng sông cứ chảy quanh co dọc những núi cao sừng sững. Nhưng hàm chứa nhiều ý nghĩa là hình ảnh những cây cổ thụ trên bờ sông mà tác giả đã miêu tả đến hai lần ở đoạn đầu và cuối bài văn. Khi con thuyền đã qua đoạn sông êm ả, sắp đến chỗ có nhiều thác dữ thì dọc bờ sông hiện ra những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước như là cảnh báo con người: phía trước là khúc sông có nhiều thác dữ, cần phải chuẩn bị tinh thần để vượt qua.

Đến khi con thuyền vượt qua nhiều thác dữ thì dọc sườn núi lại hiện ra. Điều đặc sắc hơn là những cây cổ thụ đều được ví với người để biểu hiện thêm những tầng nghĩa mới. Song điều đặc biệt ở đây là mỗi hình ảnh so sánh đều có nét riêng độc đáo không gây sự nhầm lẫn. Cho nên, nếu hình ảnh ở đoạn cuối văn bản là một hình ảnh so sánh rõ ràng (có từ so sánh “như”) thì hình ảnh ở đoạn trước (đầu văn bản) là một sự so sánh kín đáo, được thể hiện bằng một cách nhân hoá (qua cái dáng đứng trầm ngâm lặng nhìn - đặc điểm chỉ có ở con người để miêu tả cho những chòm cổ thụ). Tạo được những hình, ảnh giàu sức biểu hiện như vậy là một thành công của Võ Quảng.

Khung cảnh thiên nhiên dù có đẹp đến đâu cũng chỉ là một cái nền để tôn vẻ đẹp của con người bởi con người bao giờ cũng là trung tâm của cảnh. Đó là chú Hai, vi tiêu biểu nhất, đẹp nhất là dựng Hương Thư ở cảnh vượt thác dữ. Nhà văn đã đặc tả nhân vật này với những chi tiết đầy ấn tượng thể hiện một quyết tâm lớn để chiến thắng hoàn cảnh.

Dựng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuộn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghi trên ngọn sào, giống như một hiệp sĩ của Trường sơn oai linh hùng vĩ. Biện pháp so sánh được sử dụng nối nhau

liên tiếp trong đoạn đã khắc hoạ vẻ đẹp rắn chắc, dũng mãnh của nhân vật, biểu thị sức mạnh, sự cố gắng hết sức tập trung tất cả tinh thần và nghị lực để chiến đấu với dòng thác.

Lại một so sánh tưởng chừng như lạc lõng: Dượng Hương Thư đang vượt thác khác hẳn dượng Hương Thư ở nhà, nói năng nhỏ nhẹ, tính nết nhu mì, ai gọi cũng vâng vâng dạ dạ, thực chất đã mang lại hiệu quả bất ngờ. Nó không những chỉ đối lập và thống nhất hai tư thế, hai hình ảnh khác nhau của cùng một con người mà còn hé mở cho người đọc biết thêm những phẩm chất đáng quý của người lao động: khiêm tốn, nhu mì đến nhút nhát trong cuộc sống đời thường, nhưng lại dũng mãnh, nhanh nhẹn, quyết liệt trong công việc, trong khó khăn thử thách.

Đoạn văn là sự thống nhất cao độ và thành công tốt bậc giữa tả thiên nhiên và tả người, tả chân dung con người trong hoạt động, giữa kể và tả với hai biện pháp nghệ thuật phổ biến: nhân hoá và so sánh.

Võ Quảng đã thành công trong việc thể hiện chủ đề của bài văn qua cảnh vượt thác của dượng Hương Thư, chú Hai và thằng Cù Lao. Nhà văn ca ngợi cảnh thiên nhiên miền trung đẹp, hùng vĩ, ca ngợi con người lao động Việt nam hào hùng mà khiêm nhường, giản dị.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn văn Vượt thác số 5

Nhà văn Võ Quảng được biết đến như một nhà văn của thiếu nhi, bởi ông có rất nhiều tác phẩm chuyên viết về thiếu nhi, trong số đó phải kể đến một tác phẩm nổi tiếng là truyện “Quê nội”. Đoạn trích “Vượt thác” được trích từ chương XI của truyện, nói về cảnh thiên nhiên sông nước kì vĩ và tuyệt đẹp trên sông Thu Bồn trong một lần vượt thác đầy gian nan và vất vả.

Có thể nói, văn bản “Vượt thác” giống như một bức tranh về thiên nhiên và con người lao động trên dòng sông Thu Bồn, đó là một bức tranh của người nghệ sĩ tài hoa, mọi cảnh vật trong tranh được miêu tả thay đổi theo chặng đường mà con thuyền đi qua và theo điểm nhìn của tác giả. Với điểm nhìn ở trên con thuyền, tác giả đã có được một vị trí thuận lợi vừa để quan sát tinh tế lại vừa cảm nhận được những nét tiêu biểu và đặc sắc nhất của thiên nhiên, con người lao động nơi đây.

Trong bức tranh về thiên nhiên vùng sông Thu Bồn, cảnh vật được nhân hóa và so sánh trở nên sống động và chân thực hơn, mọi vật trở nên có hồn và gợi cảm. Từ vùng đồng bằng êm đềm thơ mộng, trù phú với “những bãi dâu trải ra bạt ngàn đến tận những làng xa tít”. Con thuyền thì “như đang nhớ núi rừng, muốn lướt cho nhanh để về kịp”, những con thuyền chất đầy cau, dứa, dầu rái, chớ mít, chớ quế,... cùng nối đuôi nhau xuôi dòng nước trôi chậm chậm. Rồi con thác hiện ra, “Nước

từ trên cao phóng giữa hai vách đá... Cho đến chiều tối, thuyền vượt qua khỏi thác Cổ Cò”.

Khi con thuyền trôi qua đoạn sông êm ả, chuẩn bị tới nơi có nhiều thác dữ thì ở hai bên bờ sông, những cây cổ thụ hiện ra với dáng đứng trầm ngâm lặng nhìn như cảnh báo con người chuẩn bị tinh thần vượt qua. Cho đến khi con thuyền đã vượt qua thác thì dọc sườn núi lại hiện ra những cây to xen lẫn bụi cây nhỏ lúp xúp trông như cỏ vũ con thuyền tiến về phía trước. Cách nhìn và trí tưởng tượng của tác giả đã cho thấy tâm trạng phấn chấn của con người trong hành trình vượt thác. Khung cảnh thiên nhiên đẹp là một cái nền để tôn vinh vẻ đẹp con người lao động.

Nhà văn đặc biệt tả nhân vật Dượng Hương Thư với những nét ấn tượng về cả hành động và ngoại hình: “Dượng Hương Thư đánh trần đứng sau lái co người phóng chiếc sào xuống lòng sông... quay đầu chạy về lại Hòa Phước”, “Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc... khác hẳn Dượng Hương Thư ở nhà, nói năng nhỏ nhẹ, tính nết nhu mì, ai gọi cũng vâng vâng dạ dạ”. Những biện pháp so sánh đã khắc họa rõ nét vẻ đẹp rắn rỏi, dũng mãnh của nhân vật, biểu thị một sức mạnh và sự tập trung cao độ để chiến đấu với dòng thác. Tác giả như làm nổi bật lên cái “thần” nằm trong con người lao động trước thiên nhiên rộng lớn, bên cạnh đó cũng không quên nhắc đến những phẩm chất đáng quý trong cuộc sống đời thường.

Có thể thấy, văn bản “Vượt thác” của nhà văn Võ Quảng có một sự thống nhất cao độ và đạt được thành công trong việc kết hợp tả thiên nhiên và con người. Nhà văn không chỉ ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên mà còn khắc họa vẻ đẹp và phẩm chất cao đẹp của con người lao động trên dòng sông Thu Bồn.

Bài mẫu 6: Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn văn Vượt thác

Cảnh "Vượt thác" trích từ chương XI truyện dài "Quê nội" của nhà văn Võ Quảng. Con sông được nói đến là sông Thu Bồn thuộc tỉnh Quảng Nam. Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân làng Hòa Phước chủ trương xây trường học cho con em mình. Dượng Hương Thư được cất cử đưa thuyền lên Dùi Chiêng mua gỗ đem về xây trường học. Đoàn đi Dùi Chiêng có bốn người: Dượng Hương Thư, chú Hai Quân và hai thiếu niên là Cù Lao và Cục. Cảnh vượt thác Cổ Cò được miêu tả và cảm nhận qua cảm xúc và tâm hồn của Cục. Đây là lần đầu tiên trong đời chú, một chuyến lên rừng, vượt thác đầy háo hức và thú vị. Chất thơ trên trang văn Võ Quảng dào dạt qua cảnh "Vượt thác" này.

Cảnh xuất phát rất gợi. Thuyền trưởng - dượng Hương "nhỏ sào" khi “gió nồm vừa thổi”. Hình ảnh cánh buồm rất đẹp, đầy khí thế: "Cánh buồm nhỏ căng phồng". Đó

là cảnh "buồm căng gió lộng". Con thuyền được nhân hóa "đang nhớ núi rừng" nên "rẽ sóng lướt bon bon", như nóng ruột "phải lướt cho nhanh để về cho kịp". Đó cũng là tâm trạng háo hức của chú bé Cục trong cuộc "viễn du" này.

Con thuyền ngược dòng, cảnh sắc thiên nhiên nối tiếp xuất hiện. "Ngã ba sông chung quanh là những bãi dâu trải ra bạt ngàn đến những làng xa tít". Tác giả không nói đến chân trời, đến màu xanh, đến mênh mông của dòng sông mà ta vẫn cảm nhận được. Một miền quê trù phú trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa hiện ra gọi lên sự ấm no thanh bình. Tâm hồn mỗi chúng ta băng khuâng liên tưởng. Một câu cổ thi: "Ngàn dâu xanh ngắt một màu..." (Chinh phụ ngâm). Một cảnh sắc làng quê bên hữu ngạn sông Đuống: "Xanh xanh bãi mía bờ dâu..." (Hoàng Cầm). Hoặc là ngã ba con sông La, quê hương nhà thơ Huy Cận thuộc Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh:

"Tới ngã ba sông, nước bốn bề, Nửa chiều gà lại gáy bên đê. Làng xa lặng lẽ sau tre trúc; Bên cũ thuyền em sắp ghé về...". Gọi mở liên tưởng là một nét đẹp trong câu văn xuôi của Võ Quảng. Do đó, chất thơ từ cảnh vật, từ tâm hồn đồng hiện. Bé Cục nhìn thấy bao la cảnh lạ. Những con thuyền xuôi dòng "chất đầy cam tươi, dây mây, dầu rái". Có những thuyền "chở mít, chở quế". Con sông Thu Bồn là mạch máu, là nguồn sống xứ Quảng. Vì chở đầy, chở nặng lâm thổ sản, nên "thuyền nào cũng xuôi chậm chậm". Một cuộc sống ấm no, một miền rừng hào phóng... Càng ngược dòng sông, cảnh sắc sông núi càng đầy sức sống, hữu tình nên thơ. Vườn tược tốt tươi "um tùm". Những chòm cổ thụ "dáng mảnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước". Cổ thụ được nhân hóa gọi tả vẻ đẹp hùng vĩ, thâm nghiêm của chốn đại ngàn rừng thiêng, rừng thẳm. Gần 200 năm về trước, một nữ sĩ tài ba đã viết:

"Xanh om cổ thụ tròn xoè tán,

Trắng xóa tràng giang phẳng lặng lờ".

(Bà Huyện Thanh Quan)

Đã sắp đến chân thác rồi. Lòng sông như thắt lại. Tầm mắt người đi thuyền bị thu hẹp dần. "Núi cao như đột ngột hiện ra chắn ngay trước mặt". Đó là lúc dựng Hương, chú Hai Quân, bé Cù Lao, bé Cục đã đưa con thuyền ngược dòng Thu Bồn đến Phưong Rạnh. Mọi người, nhất là bé Cục đã "Đi một đoạn đàng học một sàng khôn", đã nhìn thấy bao cảnh lạ của quê hương. Phần tiếp theo nói về cảnh vượt thác cổ Cò. Cuộc vượt thác thực sự là một cuộc chiến đấu căng thẳng, dữ dội. Vốn nhiều kinh nghiệm vượt thác băng ghềnh, vị thuyền trưởng "sai nấu cơm ăn để được chắc bụng", phải chuẩn bị vì "nước còn to", "phải chống liên tay không phút hở".

Vũ khí là con thuyền và ba chiếc sào tre đầu bịt sắt. Dòng thác thật đáng sợ: "Nước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng chảy đứt đuôi rắn". "Chảy đứt đuôi rắn" là cách nói so sánh của dân gian gọi tả dòng thác phóng từ cao xuống, nước chảy mạnh và xiết, cuộn cuộn như xoắn lại, như đứt tung ra. Dượng Hương Thư là người chỉ huy cuộc vượt thác trông thật đẹp, vẻ đẹp oai phong, gân guốc, mạnh mẽ. Người thì "đánh trần". Động tác rất nhanh và mạnh: "co người phóng chiếc sào xuống lòng sông nghe một tiếng "soạc!". Tư thế rất dẻo dai cường tráng: "ghì chặt trên đầu sào, lấy thế trụ lại,...". Chiếc sào "cong lại".

Dượng Hương Thư đã "giúp cho chú Hai và thằng Cù Lao phóng sào xuống nước". Giữa dòng thác "nước bị cản văng bọt tứ tung", ba thủy thủ đã chèo chống cật lực, mà có lúc "thuyền vù vù văng chục trụt xuống, quay đầu chạy về lại Hòa Phước". Con thuyền được nhân hóa để cực tả cuộc vượt thác vô cùng gian truân, vất vả, cả ba tay chèo rất thiện nghệ, phối hợp nhịp nhàng: "Những động tác thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt". "Nhanh như cắt" là thành ngữ gọi tả sự nhanh nhẹn, mạnh mẽ, sắc bén; những con sào lao xuống, phóng xuống, rút lên liên tục rất nhanh và dứt khoát. Dượng Hương Thư được đặc tả qua hàng loạt chi tiết như những nét khắc, nét tạc: Các bắp thịt thì "cuồn cuộn", hàm răng thì "cắn chặt", quai hàm thì "bạnh ra", cặp mắt thì "nảy lửa",...

Đó là hình ảnh một vị thuyền trưởng rất dũng mãnh, quyết đoán và tài ba, không chịu lùi bước trước dòng thác mạnh, đã làm chủ cuộc sống, làm chủ thiên nhiên. Trong sinh hoạt đời thường, dượng Hương hiền lành, khiêm tốn: "nói năng nhỏ nhẹ, tính nết nhu mì, ai nói cũng vâng vâng dạ dạ". Cảnh vượt thác đã phát lộ thêm một nét đẹp tính cách của dượng. Tác giả "Quê nội" đã sử dụng hai hình ảnh so sánh thoát sáo: "Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc", "như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ" để ca ngợi vẻ đẹp của một con người chân chính trong lao động. Và đó là cảm nghĩ, lòng kính trọng, sự ngưỡng mộ của bé Cục đối với Dượng Hương Thư thân thiết của mình. Trong "Quê nội", nhà văn Võ Quảng hai lần tả cảnh vượt thác băng ghềnh, cả hai lần đều ấn tượng. Sau nửa thế kỉ, đọc trang văn của Võ Quảng, tuổi thơ gần xa cảm thấy mình đang cùng Cù Lao và Cục ngược sông Thu Bồn, vượt thác, thăm thú sông núi đại ngàn xứ Quảng. Ta thấy, tác giả sống hồn nhiên, sống hết mình với tuổi thơ, với trang văn của mình.

Vượt qua thác Cỏ Cò thì chiều tối. Một ngày vượt thác vất vả đã dần trôi qua. Chú Hai "vút sào, ngồi xuống thở không ra hơi". Dòng sông Thu Bồn ở vùng Trung Phước "cứ nhảy quanh co dọc những núi cao sừng sững". Sông như hẹp lại. Nước sông cuộn cuộn, không chảy băng băng mà là "nhảy quanh co", như đang múa lượn. Một lần nữa, tác giả lại nói về cổ thụ tạo nên một so sánh - liên tưởng thú vị:

"Dọc sườn núi, những cây to mọc giữa những bụi lúp xúp nom xa như những cụ già vung tay hô đám con cháu tiến về phía trước". Rừng xanh như đang vẫy gọi. Chón đại ngàn với núi cao, thác hiểm không còn màu sắc huyền bí mà trở nên thân thiết, gần bó với con người miền xuôi. Qua thác Cỏ Cò là đến Trung Phước, cảnh quan lại mở ra, trải dài trải rộng. Câu văn cũng nhẹ nhàng thanh thoát: "Qua nhiều lớp núi, đồng ruộng lại mở ra"... phải dừng chân để nghỉ ngơi: "Đã đến Trung Phước". Câu văn rút ngắn lại còn bốn chữ đầy gọi cảm. Đoàn lữ hành tạm dừng chân trên đường đi lấy gỗ.

Tuổi thơ chúng ta, ai đã được một lần nhìn thấy thác, ai đã một lần được vượt thác? Đọc trang văn "Vượt thác", ta cảm thấy mình đang cùng Cù Lao và Cúc,... vượt thác trên sông Thu Bồn hơn nửa thế kỉ trước. Đó là cái tài và cái tâm của Võ Quảng - nhà văn, nhà thơ thân thiết của tuổi thơ chúng ta. "Vượt thác" là trang hồi kí trữ tình đầy chất thơ. Chất thơ của vẻ đẹp hùng vĩ và hữu tình sông núi xứ Quảng mà trước đây cụ Phan Bội Châu từng ca ngợi là "địa linh nhân kiệt". Chất thơ trong tâm hồn và chí khí con người: dũng cảm, phóng khoáng, hồn nhiên, yêu đời, yêu thiên nhiên,... Chất thơ thấm sâu vào từng câu văn, giọng văn: trong sáng, tươi đẹp, lúc thì mạnh mẽ hào hùng, lúc thì hồn nhiên thơ mộng. Cổ nhân có nói: "Thi phú dục lệ" (Thơ phú phải đẹp). "Vượt thác" là một trang văn đẹp trong giai phẩm "Quê nội". Ta cảm thấy yêu thêm sông Thu Bồn, yêu thêm cuộc sống, yêu thêm chú Cúc và Cù Lao, yêu thêm đất Quảng...